

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Séc Lềp - Tù do - H¹nh phóc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 5 - 2021

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vi Thanh Hà**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Phạm Thị Dung**.

2. Bà **Vũ Thị Xuyên**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc: “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Ngô Minh T**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ 2, khu 5B, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị Thanh H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 2, khu 5B, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21 tháng 10 năm 2020, Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2020, bản tự khai ngày 10 tháng 12 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ngô Minh Thắng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Minh T và chị Hoàng Thị Thanh H kết hôn ngày 16 tháng 11 năm 1988, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là xã T, huyện T, tỉnh Nam Định), hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp về tình cách, khiến gia đình luôn căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh T thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, và không còn tình cảm với nhau, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Hoàng Thị Thanh H.

Về con chung: Anh Ngô Minh T và chị Hoàng Thị Thanh H có 01 con chung là Ngô Thị Thanh H, sinh ngày 13/9/1989, con chung đã thành niên và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Ngô Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày ngày 20 tháng 12 năm 2020, bản tự khai bổ sung ngày 30 tháng 12 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hoàng Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về việc chị H và anh T kết hôn như anh T đã trình bày. Sau khi kết hôn được 01 năm, vợ chồng chuyển đến ở tại tổ 2, khu 5B, phường V, thành phố U. Quá trình chung sống, vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có tình cảm với người phụ nữ khác, thời gian đầu vợ chồng sống ly thân nhưng vẫn ở chung một nhà. Đến năm 2015, chị H đến ở với con gái và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh T có đơn xin ly hôn với chị H, quan điểm của chị H chỉ đồng ý ly hôn với anh T khi anh T đồng ý chia tài sản chung cho chị H.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Ngô Thị Thanh H, sinh ngày 13/9/1989, con chung đã thành niên và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung là căn nhà cấp 4 diện tích 50m² tại phường V, thành phố U. Nhưng tại phiên tòa hòa giải ngày 24/3/2021 chị H có quan điểm anh T là người khởi kiện xin ly hôn nên anh T phải là người làm đơn chia tài sản, chị H không làm đơn yêu cầu Tòa án chia tài sản.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Ngô Minh T và chị Hoàng Thị Thanh H, kết quả xác minh như sau:

Biên bản xác minh ngày 18 tháng 3 năm 2021, đại diện chính quyền khu 5B, phường V cung cấp thông tin: Cuộc sống hôn nhân của anh T và chị H có mâu thuẫn, chính quyền khu đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Hiện nay anh T vẫn ở khu 5B, phường V, còn chị H ít khi về nhà, chị H hiện nay ở đâu chính quyền khu không nắm được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các đương sự không có ý kiến gì. Về nội dung vụ án, các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Ngô Minh T và bị đơn chị Hoàng Thị Thanh H giữ nguyên lời trình bày và quan điểm giải quyết vụ án như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Xác định mâu thuẫn giữa anh Ngô Minh T và chị Hoàng Thị Thanh H đã trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T, cho anh T được ly hôn với chị H. Đối với quan điểm của chị H chỉ đồng ý ly hôn khi giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng là căn nhà cấp 4 diện tích 50m² ở V mà hiện nay anh T đang ở. Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H đều đã được giải thích, thông báo về việc nếu có yêu cầu chia tài sản chung đề nghị làm rõ các tài sản và có đơn yêu cầu để Tòa án tiến hành các thủ tục cần thiết để thụ lý, giải quyết nhưng chị H không thực hiện. Do vậy chị H đưa ra lý do không đồng ý ly hôn vì chưa giải quyết phân tài sản chung là không phù hợp.

Đối với con chung đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa anh Ngô Minh T và chị Hoàng Thị Thanh Hồng đều có địa chỉ tại thành phố Uông Bí và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Minh T và chị Hoàng Thị Thanh H kết hôn hợp pháp ngày 16 tháng 11 năm 1988. Căn cứ lời khai của đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, kết quả xác minh tình trạng hôn nhân đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Từ những nguyên nhân này làm cuộc sống vợ chồng căng thẳng, nặng nề. Do vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị H đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc và không thể tồn tại kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với quan điểm không đồng ý ly hôn của chị H chỉ mang tính chất giàng buộc, không phải biện pháp khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng sống đoàn tụ, hạnh phúc, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Các đương sự có 01 con chung là Ngô Thị Thanh H sinh ngày 13/9/1989, con chung đã thành niên và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn anh Ngô Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/12/2020 và Bản tự khai bổ sung ngày 30/12/2020, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh H có nêu tài sản chung của vợ chồng có căn nhà cấp 4, diện tích 50m² có địa chỉ tại phường V, thành phố U, chị H đề nghị Tòa án giải quyết. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã ra Thông báo số: 01/TB-TA ngày 30/12/2020 và Thông báo số: 02/TB-TA ngày 26/02/2021, nội dung thông báo yêu cầu chị Hoàng Thị Thanh H làm Đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, nội dung đơn cần nêu rõ tài sản gồm những gì, đặc điểm tài sản, nguồn

gốc tài sản, giá trị của tài sản và tài sản hiện đang ở đâu, đồng thời trình bày quan điểm giải quyết đối với việc chia tài sản chung, chị H đã được nhận 02 văn bản trên nhưng chị H không làm đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H cho rằng anh T có đơn ly hôn thì anh T phải làm đơn chia tài sản, còn chị H không làm đơn. Do các đương sự không có đơn yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết. Sau khi ly hôn, anh T và chị H không tự chia được tài sản chung thì các bên đều có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản sau khi ly hôn.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Minh T phải nộp theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Ngô Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Minh T được ly hôn chị Hoàng Thị Thanh H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Minh T phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước. (Được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000^d theo biên lai thu 0003591 ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Ngô Minh T, bị đơn chị Hoàng Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 05 tháng 5 năm 2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà

